

**1. NGÀY 22/01/2016 ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI ĐÃ CÔNG BỐ NGHỊ QUYẾT SỐ 1135/2016/UBTVQH13 VỀ DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, THÀNH PHẦN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV NHƯ SAU:**

**1. Nguyên tắc phân bổ**

- Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất ba đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương;

- Số lượng đại biểu tiếp theo được tính theo số dân và đặc điểm của mỗi địa phương, bảo đảm tổng số đại biểu Quốc hội dự kiến được bầu là năm trăm người;

- Bảo đảm mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 6 đại biểu.

**2. Số lượng đại biểu Quốc hội khóa XIV dự kiến được bầu ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cụ thể như sau:**

	Tỉnh, Thành phố	Dự kiến Đại biểu Quốc hội khóa XIV		
		Tổng số	Đại biểu do các cơ quan, tổ chức ở trung ương giới thiệu	Đại biểu do các cơ quan, tổ chức ở địa phương giới thiệu
1	TP Hồ Chí Minh	30	14	16
2	Hà Nội	30	14	16
3	Thanh Hóa	14	6	8
4	Nghệ An	13	5	8
5	Đông Nai	12	5	7
6	An Giang	10	4	6
7	Bình Dương	9	4	5
8	Hải Phòng	9	4	5
9	Đắk Lắk	9	4	5
10	Nam Định	9	4	5
11	Thái Bình	9	4	5
12	Hải Dương	9	4	5
13	Kiên Giang	8	3	5
14	Tiền Giang	8	3	5
15	Đồng Tháp	8	3	5
16	Bắc Giang	8	3	5
17	Bình Định	8	3	5
18	Long An	8	3	5

19	Quảng Nam	8	3	5
20	Gia Lai	7	3	4
21	Phú Thọ	7	3	4
22	Sóc Trăng	7	3	4
23	Lâm Đồng	7	3	4
24	Bến Tre	7	3	4
25	Hà Tĩnh	7	3	4
26	Cần Thơ	7	3	4
27	Quảng Ngãi	7	3	4
28	Cà Mau	7	3	4
29	Bình Thuận	7	3	4
30	Quảng Ninh	7	3	4
31	Khánh Hoà	7	3	4
32	Thái Nguyên	7	3	4
33	Sơn La	7	3	4
34	Hung Yên	7	3	4
35	Bắc Ninh	7	3	4
36	Thừa Thiên Huế	7	3	4
37	Tây Ninh	6	2	4
38	Bà Rịa-Vũng Tàu	6	2	4
39	Vĩnh Phúc	6	2	4
40	Vĩnh Long	6	2	4
41	Đà Nẵng	6	2	4
42	Trà Vinh	6	2	4
43	Bình Phước	6	2	4
44	Ninh Bình	6	2	4
45	Phú Yên	6	2	4
46	Bạc Liêu	6	2	4
47	Quảng Bình	6	2	4
48	Hòa Bình	6	2	4
49	Hà Giang	6	2	4
50	Hà Nam	6	2	4
51	Yên Bái	6	2	4
52	Hậu Giang	6	2	4
53	Tuyên Quang	6	2	4
54	Lạng Sơn	6	2	4
55	Lào Cai	6	2	4
56	Quảng Trị	6	2	4
57	Ninh Thuận	6	2	4
58	Đắk Nông	6	2	4
59	Điện Biên	6	2	4
60	Cao Bằng	6	2	4
61	Kon Tum	6	2	4
62	Lai Châu	6	2	4
63	Bắc Kạn	6	2	4
	<b>Tổng</b>	<b>500</b>	<b>198</b>	<b>302</b>

**2. DỰ KIẾN CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NHIỆM KỲ 2016-2021**

Căn cứ vào số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở mỗi đơn vị hành chính theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, sau khi thống nhất ý kiến với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân cùng cấp, chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử:

- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở cấp mình và các đơn vị hành chính cấp dưới, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó bảo đảm có ít nhất ba mươi lăm phần trăm tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ; số lượng người ứng cử là người dân tộc thiểu số được xác định phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương;

- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở cấp mình và thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, trong đó bảo đảm có ít nhất ba





mười lăm phần trăm tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ; số lượng người ứng cử là người dân tộc thiểu số được xác định phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương;

- Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Thường trực Hội đồng nhân dân ở mỗi cấp được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban bầu cử cùng cấp.

### 3. VỀ ĐƠN VỊ BẦU CỬ

- Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu theo đơn vị bầu cử.

- Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội. Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được tính căn cứ theo số dân, do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và được công bố chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử.

- Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện. Xã, phường, thị trấn được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử

và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử.

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá ba đại biểu. Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu không quá năm đại biểu.

### 4. VỀ KHU VỰC BỎ PHIẾU

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân chia thành các khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri. Ở miền núi, vùng cao, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ ba trăm cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.

- Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng:

- + Đơn vị vũ trang nhân dân;
- + Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên;
- + Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam.

- Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn. Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

## BỘ TƯ PHÁP

# MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ

# DỰ KIẾN CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN; ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ KHU VỰC BỎ PHIẾU

(Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015)



HÀ NỘI - 2016